

## PHIÊN TÒA GIẢ ĐỊNH – MỘT HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN *CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA* CỦA NGUYỄN MINH CHÂU

Trương Thanh Tòng

*Trường THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành, Trà Vinh*

**Tóm tắt.** Mục tiêu của môn Ngữ văn trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là phát triển năng lực và phẩm chất người học. Vì thế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh là một vấn đề vừa mang tính thời sự vừa có ý nghĩa lâu dài. Về cơ sở lí thuyết, người viết làm rõ thêm quan niệm về hoạt động trải nghiệm trong môn Ngữ văn. Về cơ sở thực tiễn, tác giả tổ chức phiên tòa giả định, một hoạt động dạy học theo hình thức trải nghiệm để phát triển năng lực và phẩm chất học sinh khi dạy truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu. Chúng tôi đã tổ chức thực nghiệm trong năm học 2018 – 2019: dự giờ, quan sát, thu thập số liệu; lấy ý kiến học sinh và giáo viên bằng bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp; phân tích số liệu. Kết quả cho thấy tổ chức phiên tòa giả định – một hoạt động dạy học theo hình thức trải nghiệm là một trong những cách đổi mới phương pháp dạy học văn hữu hiệu.

**Từ khóa:** trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, phiên tòa giả định, năng lực, phẩm chất.

### 1. Mở đầu

Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) là cây bút tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Đặc biệt, sau 1975 ông được xem là một trong những “người mở đường tinh anh và tài năng nhất” (Nguyễn Ngọc) [1, tr.3], người “tiền trạm đổi mới” (Phong Lê) [1, tr.3], “người kế tục xuất sắc những bậc thầy của nền văn xuôi Việt Nam và cũng là người mở đường rực rỡ cho những cây bút trẻ sau này” (Nguyễn Khải) [1, tr.3] trong nền văn học Việt Nam hiện đại. *Chiếc thuyền ngoài xa* (8/1983) kết tinh những nét đặc sắc trong ngòi bút của ông: hướng nội, khai thác sâu sắc số phận cá nhân và thân phận con người đời thường.

Làm sao để dạy học truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* hiệu quả, góp phần phát triển năng lực (PTNL), phẩm chất học sinh (PCHS) vẫn còn là một câu hỏi. Vấn đề này đã được đề cập ở nhiều công trình nghiên cứu: *Về cách đặt tên nhân vật trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu* (Trần Văn Minh, 2013) [2, tr.47-51]; *Vận dụng thi pháp truyện ngắn hậu chiến của Nguyễn Minh Châu trong dạy học tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Kim Hưng, 2013) [3, tr.36-37; 50]; *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học đọc hiểu văn bản Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu ở trường trung học phổ thông* (Kiều Thị Thúy Hồng, 2017) [4, tr.5]; *Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh trước khi đọc văn bản Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu* (Đậu Thị Huế, 2017) [5, tr.30-33];...

Tuy nhiên, những nghiên cứu trên chưa thật sự “trả tác phẩm về cho HS”, phát huy vai trò chủ động của các em trong quá trình chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng, từ đó góp phần PTNL,

---

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/4/2020. Ngày nhận đăng: 10/5/2020.

Tác giả liên hệ: Trương Thanh Tòng. Địa chỉ e-mail: [ttongjapan@gmail.com](mailto:ttongjapan@gmail.com)

PCHS. Trên cơ sở tiếp cận quan điểm dạy học hiện đại và xuất phát từ những yêu cầu của môn Ngữ văn trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tác giả đề xuất tổ chức phiên tòa giả định (PTGD) – một hoạt động dạy học (HDDH) theo hình thức trải nghiệm (TN) trong dạy học truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết về hoạt động trải nghiệm**

HĐTN được xem là “một quan điểm dạy học” (Nguyễn Thị Ngọc Phúc), “một triết lý giáo dục” (Gasper và John), “một lý thuyết trong học tập” (David A. Kolb), “một tư tưởng giáo dục chính thống khi gắn liền với các nhà tâm lý học, giáo dục học như John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, Lev Vygotsky, David Kolb, William James, Carl Jung, Paulo Freire, Carl Rogers...” (Nguyễn Hợp Tuấn). Hoạt động trải nghiệm “góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh” [6, tr. 3].

Lewis và Williams cho rằng: “Ở dạng đơn giản nhất, HĐTN có nghĩa là học thông qua TN hay học bằng cách làm. HĐTN trước tiên đưa người học vào một TN và sau đó khuyến khích sự phản hồi về TN đó để phát triển các kỹ năng, thái độ hoặc cách tư duy mới” [7, tr.5] còn với Gasper và John, “HĐTN là một triết lý tổng thể, nơi các TN được lựa chọn cẩn thận, được hỗ trợ bởi phân tích và tổng hợp quan trọng, được thiết kế để yêu cầu người học chủ động, đưa ra quyết định và có trách nhiệm với kết quả của quyết định đó” [8, tr. 64].

Trần Đình Sử cho rằng: “Học là TN, là có kinh nghiệm với điều được học. Muốn có kinh nghiệm thì phải làm thử (thí nghiệm) và trải qua, từ trải qua mà có tri thức”. Học thông qua TN “là cách học mà người học tham gia TN thực tế có mục đích và suy ngẫm, chiêm nghiệm về những gì đã TN để từ đó tăng kiến thức, phát triển các kỹ năng; là tiến trình mà người học xây dựng kiến thức và ý nghĩa của kiến thức từ TN thực tiễn” [9, tr.12-13].

Theo Joplin (1995), hoạt động đọc sách vẫn được xem TN nếu HS phản hồi những thông tin từ quyển sách thông qua các nhiệm vụ cụ thể: chọn quyển sách đọc phù hợp với chủ đề, giải thích lý do lựa chọn quyển sách đó, chọn nội dung để giải quyết một vấn đề được đề cập trong quyển sách [10, tr.107] ... Vì “không nhất thiết phải là hoạt động quy mô lớn, ở ngoài trời, ... mới được gọi là TN. Khi HS trực tiếp tham gia vào các hoạt động trên lớp học, được tương tác với con người, sự vật, được làm những cái mới mẻ mà trước đó chưa từng làm, chưa từng nói, qua đó lấy được kinh nghiệm cho bản thân cũng là TN. Thêm vào đó, không phải khi HS hoạt động chân tay, chạy nhảy,... mới gọi là TN” [11, tr.100]. Katrin và Urve khuyến cáo giáo viên (GV) tổ chức cho HS tham gia TN bên ngoài lớp học bởi “môi trường học tập diễn ra bên ngoài lớp học khơi gợi hứng thú học tập cho HS” [12, tr.220].

Như vậy, các nhà giáo dục đã có điểm gặp gỡ trong quan điểm dạy học hiện đại. Đó là thông qua TN được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học, sự tương tác giữa HS – HS, HS – GV trong “**không gian lớp học mở**” sẽ giúp HS vận dụng kiến thức nền vào tình huống thực tế một cách hiệu quả hơn. GV có thêm cơ hội để “**trả tác phẩm về cho HS**”, kết nối văn học trong nhà trường và cuộc sống; HS có thêm cơ hội thu nhận, khám phá kiến thức mới, sử dụng kiến thức đã có vào tình huống mới, từ đó, NL và PC của các em sẽ được hình thành và phát triển. Đây là quan điểm phù hợp với mục tiêu dạy học môn Ngữ văn trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

### **2.2. Cơ sở lý thuyết về phiên tòa giả định**

Rachid Mohamed và Knerr Charles R định nghĩa PTGD (*Moot Court hay Mock Trial*) như “tòa án mô phỏng, nơi các vụ án giả định được xét xử” [13, 1]. PTGD là một phương pháp dạy học trong chuyên ngành Luật, phổ biến ở nhiều trường đại học trên thế giới. Nó mô phỏng một tòa án thực sự, nơi sinh viên tham gia vào các thủ tục tố tụng tại tòa án có liên quan đến tranh chấp giá

tương giữa các bên. Hầu hết, các PTGD được tiến hành trong các trường luật nơi sinh viên dự kiến sẽ theo đuổi sự nghiệp của họ trong lĩnh vực luật như luật sư, trọng tài và thẩm phán,...

Tham gia PTGD, sinh viên sẽ được phân vai làm luật sư, hoặc cho bên nguyên đơn hoặc cho bên bị đơn, để tranh cãi một vụ việc giả định nào đó do GV hoặc ban tổ chức một cuộc thi đặt ra. Hoạt động này vừa là một phần trong chương trình học ở trường, vừa là một hoạt động ngoại khoá rất thú vị thu hút nhiều sinh viên khoa Luật hàng năm. Wolski Bolette xem “PTGD như một cơ hội cho sinh viên tham gia nghiêm túc vào các vấn đề đạo đức, những giá trị nghề nghiệp và cá nhân.” [14, 4]. Và Paula Gerber và Melissa Castan cũng cho rằng “PTGD là một trong những hình thức HĐTN tốt nhất ... nên những sinh viên tham gia nghĩa là đang bắt tay vào một nhiệm vụ học tập mà họ vốn hứng thú và có động lực để hoàn thành” [15, 3].

Tổng hợp nghiên cứu của Lucy Jones và Sarah Field (2014) và James Dimitri, Melissa Greipp và Susie Salmon (2015) cho thấy PTGD giúp người học: xây dựng các kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm; xây dựng sự tự tin về kỹ năng và phán đoán độc lập; bồi dưỡng những nhà tư duy mưu trí; rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và phát triển khả năng phán đoán chuyên nghiệp; đào sâu việc học tập trong các lĩnh vực quan trọng; mang đến một cơ hội để thực hành chuyên nghiệp; đem lại một cơ hội kết nối; hiểu hơn về một nghi thức của trường luật; và, tất nhiên, văn bản pháp lý không bao giờ làm tổn thương bất cứ ai. Theo đó, để tổ chức tốt PTGD, GV cần phải chuẩn bị các bước sau: Xây dựng cấu trúc: hình thức và luật chơi; đưa ra những vấn đề có tính tranh luận; xây dựng tiêu chí chấm điểm; phác thảo hình thức phiên tòa; chọn giám khảo; định hướng nội dung sẽ tranh luận; quản lý việc ghi điểm ngắn gọn; tiến hành các cuộc tranh luận; công bố kết quả và trao thưởng.

Vận dụng vào tổ chức HĐDH theo hình thức TN trong môn Ngữ văn, GV có cơ hội khơi dậy tính tích cực, chủ động tham gia vào tiến trình dạy học cho HS bởi “qua hoạt động, bằng hoạt động, học sinh hình thành, PTNL, bộc lộ được tiềm năng của bản thân; tự tin, có niềm hạnh phúc bởi thành công và tiếp tục phát triển” [15, tr.25]. Vậy nên, “việc tổ chức những hoạt động học tập và trực tiếp TN sáng tạo cho HS để quá trình học thực sự diễn ra là vô cùng cần thiết” [16, tr.138]. Qua HĐTN này, người học sẽ không chỉ bồi đắp kiến thức Luật mà còn rèn luyện được nhiều kỹ năng làm việc rất bổ ích, như kỹ năng nghiên cứu tài liệu, suy luận phản biện, xây dựng luận điểm pháp lý, chọn lọc thông tin, viết bài biện hộ trong thời gian ngắn nhất và đặc biệt là kỹ năng tranh tụng trước tòa (phong thái, cách thức trả lời câu hỏi của tòa...). Vì vậy, HS sẽ được hình thành và PTNL chung (giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và NL đặc thù (NL ngôn ngữ) cùng với những PC (trung thực, trách nhiệm, nhân ái).

### **2.3. Thử nghiệm tổ chức phiên tòa giả định – một hoạt động trải nghiệm trong dạy học truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu**

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (a) nghiên cứu lí thuyết: PTGD, cách tổ chức; (b) trao đổi với các GV dạy khối 12; (c) tổ chức thực nghiệm các lớp 12; (d) dự giờ, quan sát, thu thập số liệu: kết hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS (2 lớp không tổ chức PTGD khi dạy truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*; 2 lớp có tổ chức hoạt động này), lấy ý kiến HS và GV bằng bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp; (e) phân tích số liệu.

- Văn bản được lựa chọn: Truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu.
- Đối tượng học sinh: Lớp 12 cơ bản.
- Số tiết dạy dự kiến: 4 tiết
- + Tiết 1: Giới thiệu tác giả Nguyễn Minh Châu; giới thiệu khái quát về truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*; tổ chức đọc truyện ngắn (phần trích trong sách giáo khoa).
- + Tiết 2: Tìm hiểu tình huống truyện; các nhân vật trong tác phẩm.
- + Tiết 3: Các nhân vật trong tác phẩm (tiếp theo)

+ Tiết 4: Vấn đề trọng tâm về nghệ thuật; ý nghĩa tư tưởng của tác phẩm.

**\* Mục tiêu bài học:**

- Về phẩm chất: Sống nhân ái, “cảm thông, độ lượng với những hành vi, thái độ có lỗi của người khác” có “trách nhiệm với bản thân và gia đình” [6, tr.39-41]. (a)

- Về năng lực:

+ Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo (b)

+ Năng lực đặc thù: Hướng đến phát triển năng lực văn học (NLVH), một biểu hiện cụ thể của NL thẩm mỹ – “NL tiếp nhận, là khả năng giải mã được cái hay, cái đẹp của văn bản văn học. NLVH kết hợp với năng lực ngôn ngữ (NLNN) tạo khả năng tạo lập văn bản, biết cách viết và nói một cách nghệ thuật, bước đầu có thể tạo ra được các sản phẩm văn học” [10, tr.38]. Phát triển kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học cụ thể như sau:

*Đọc hiểu nội dung:* Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản (c). Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản (d). Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (e).

*Đọc hiểu hình thức:* Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* (f).

*Liên hệ, so sánh, mở rộng, kết nối:* Vận dụng được kinh nghiệm đọc, TN về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm; biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp (g).

*Đọc mở rộng:* “Hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn” của Nguyệt (*Mảnh trăng cuối rừng*) và người đàn bà hàng chài (*Chiếc thuyền ngoài xa*) (h).

**\* Phương thức tổ chức, loại hình hoạt động và phương tiện chủ yếu [5, tr.43]**

- Về phương thức tổ chức, thiết kế bài dạy lựa chọn phương thức thể nghiệm, tương tác: Tổ chức PTGD (trong tiết dạy thứ 3).

- Về loại hình hoạt động: tổ chức HĐTN trong hội trường (sân khấu hóa một phiên tòa)

- Về phương tiện chủ yếu: đạo cụ, trang phục; điện thoại thông minh (để quay/ chụp sản phẩm hoạt động/ học tập của HS); phiếu bài tập.

**\* Mô tả khái quát tiến trình dạy học**

*Giai đoạn chuẩn bị bài của HS:*

- Tìm tư liệu về Nguyễn Minh Châu; đọc truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*.

- Phân tích, tổng hợp, đánh giá các bài viết về truyện ngắn này.

- Chuẩn bị nội dung như ở phần *Mục tiêu bài học* và đạo cụ, trang phục, kịch bản nội dung cho PTGD.

*Giai đoạn thực hiện bài học:*

- GV tổ chức hoạt động học tập, kết nối các hoạt động HS đã thực hiện hướng đến mục tiêu bài học.

- Học sinh chủ động tích cực tham gia vào hoạt động học tập dưới sự hướng dẫn/cố vấn của GV.

*Giai đoạn ôn tập, củng cố ở nhà sau bài học:*

- Viết bài văn ngắn (khoảng 1 tờ giấy thi) trình bày suy nghĩ về cách nhìn cuộc sống và con người, mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống được thể hiện qua truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*.

- Học thuộc những câu/ đoạn văn tâm đắc.

**\* Thiết kế hoạt động dạy học**

1. Hoạt động khởi động

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (tiết thứ 3): Tổ chức PTGD.

- *Yêu cầu cần đạt*: Như các mục (a), (b), (c), (d) được xác định trong *Mục tiêu cần đạt* của kế hoạch bài dạy.

- *Hoạt động của GV*: Phân vai MC của phiên tòa giả định, chánh án Đầu, người đàn bà hàng chài, luật sư đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của người đàn bà hàng chài, lão chồng vũ phu và những người tham dự phiên tòa khác; hướng dẫn HS đánh giá phiên tòa giả định theo bảng tiêu chí; đánh giá PTGD của HS; đặt câu hỏi phản biện.

- *Hoạt động của HS*: sân khấu hóa PTGD với các vai được phân công; nhập vai/ hóa thân vào các nhân vật trong PTGD; các HS còn lại đánh giá PTGD và cùng với GV đánh giá mức độ thành công của PTGD trong sự đối chiếu với các mục tiêu trong kế hoạch bài dạy được xác định ở trên.

- *Tiêu chí đánh giá*: Video clip sân khấu hóa PTGD của HS và tinh thần tham gia hoạt động học tập TN này [13, tr. 42, 76].

Stt	Tiêu chí	Thang điểm	Điểm chấm
1	Lời thoại được tổ chức tốt, các ý dễ theo dõi; Sự chuyển tiếp giữa các phần tự nhiên và phù hợp.	10	
2	Tranh luận của đôi bên thuyết phục; thể hiện sự nắm vững nội dung, hiểu rõ vấn đề.	10	
3	Diễn xuất nhập vai, thể hiện được cảm xúc, tính cách nhân vật	30	
4	Phối hợp diễn xuất giữa các nhân vật nhịp nhàng.	10	
5	Phong thái tự tin của các thành viên phiên tòa khi diễn xuất.	5	
6	Giọng điệu lời thoại thể hiện được cảm xúc, hành động của nhân vật.	20	
7	Chọn nhạc phù hợp với nội dung của PTGD.	5	
8	Trang phục phù hợp; Tận dụng quần áo cũ, giấy để thiết kế trang phục.	5	
9	Đảm bảo thời lượng.	5	
<b>Tổng điểm</b>		<b>100</b>	<b>...../100</b>

**Bước 1:** GV đặt vấn đề và chuyển giao nhiệm vụ học tập, HS sẵn sàng tiếp nhận nhiệm vụ. Khi người đàn bà hàng chài được chánh án Đầu mời lên tòa án huyện để giải quyết công việc gia đình, trong cuộc trò chuyện, Đầu đưa ra quan điểm của mình “Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn... Chị không sống nổi với lão đàn ông vũ phu ấy đâu! Chị nghĩ thế nào?”. Đáp lại lời chánh án Đầu, người đàn bà hàng chài khản thiết “Con lạy quý tòa, quý tòa bắt tội con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Mỗi bên đều có lí lẽ riêng của mình. Trong tiết học hôm nay, chúng ta cùng đến với PTGD để có thêm cách nhìn về con người, cuộc sống.

**Bước 2:** GV gợi dẫn cách thức tổ chức PTGD. Trong PTGD 1, các luật sư đại diện quyền và lợi ích hợp pháp cho người đàn bà hàng chài và lão chồng vũ phu tiến hành tranh biện, bảo

về thân chủ của họ trước tòa. Ở phiên thứ 2, là các chánh án Đầu chia sẻ với hoàn cảnh của người đàn bà hàng chài ở nhiều góc độ, chỗ đứng khác nhau.

**Phiên tòa giả định 1: Tranh luận giữa chánh án Đầu và các luật sư đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của lão chồng và người đàn bà hàng chài**

**Chánh án Đầu:** Quan điểm của chúng tôi cho rằng “*Cả nước không có một người chồng nào như hấn*”. Lão đúng là tội nhân, đáng bị pháp luật lên án và trừng trị. Về phía đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của hai bên, xin được mời các luật sư trình bày quan điểm để bảo vệ thân chủ của mình.

**Luật sư A** (đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của người đàn bà hàng chài): *Hôm nay, tôi có mặt ở đây để đòi quyền lợi cho thân chủ của mình. Thân chủ của tôi hết lòng vì chồng, vì con, thế nhưng thường xuyên bị chồng đánh đập. Mặc dù cô ấy nhẫn nhục chịu đựng, nhưng đó vẫn là một sự bất công, thưa quý tòa.*

**Luật sư B** (đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của lão chồng vũ phu): *Tôi đến để biện hộ cho thân chủ tôi. Thưa quý tòa, thân chủ tôi vốn dĩ không phải người xấu, chỉ là bị hoàn cảnh ép buộc. Bản thân thân chủ tôi là lao động chính trong gia đình, chịu áp lực về kinh tế, không thể giải quyết quần bách nên trút hết lên người vợ. Tôi xin khẳng định rằng bạo lực là sai trái, nhưng xét theo hoàn cảnh của thân chủ tôi thì có thể thông cảm phần nào. Thân chủ tôi không có tiền án tiền sự, bản thân vợ nạn nhân cũng không có ý truy tố, mong quý tòa suy xét cho họ hòa giải tại nhà để cùng xây đắp gia đình hạnh phúc.*

**Luật sư C** (đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của lão chồng người đàn bà hàng chài): *Anh chồng vốn dĩ không phải người xấu, anh ta ý thức đúng sai nên trốn lính Ngụy, biết thương gia đình nên không uống rượu. Anh ta biết đau khổ khi không lo được cho gia đình, thấy đau đớn khi đánh vợ, nhưng do cuộc sống bí bách nên vẫn đánh vợ nhiều lần. Cá nhân tôi cho rằng biết sai là chưa đủ và người ta cũng chỉ có thể sửa sai khi có điều kiện sửa sai. Muốn vợ chồng họ hạnh phúc, cần có những tác động về kinh tế để người chồng bớt áp lực. Đây là chuyện riêng vợ chồng anh hàng chài nhưng cũng là bài toán lớn cho xã hội.*

**Luật sư D** (đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của lão chồng vũ phu): *Trong từng cơn giận lão trút xuống lưng cô ấy, tôi nhận ra cái “giọng rên rỉ đau đớn” và câu nói đi kèm: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết đi cho ông nhờ” và hiểu rằng, hành động vũ phu man rợ của ông ta không phải xuất phát từ nguyên nhân là một tội lỗi nào đó của người đàn bà mà nguyên nhân là gánh nặng cuộc sống, gánh nặng gia đình với một đàn con nheo nhóc đang đè lên vai người đàn ông trụ cột này. Đàn con thì càng ngày càng đông đúc, nên những trận đòn ngày càng dài hơn, cay cực hơn. Người đàn ông trút bao căm hờn của tình cảnh gia đình lên đầu vợ bằng bạo lực, bằng thói vũ phu đến man rợ là điều đáng giận, đáng phê phán. Thế nhưng, qua cái “giọng rên rỉ đau đớn” ta nhận ra cái tình cảnh khôn cùng đến bẽ tắc đè nặng lên bờ vai, khối thịt vốn đã không thể đen hơn, rám nắng hơn trong sự vật lộn với biển khơi của người đàn ông vùng biển. Vì thế, thân chủ của tôi không phải là tội đồ của những bi kịch của cô ấy mà chỉ là nạn nhân của đói nghèo, của cuộc sống bấp bênh nơi biển cả. Xin quý tòa xem xét!*

**Phiên tòa giả định 2: Tranh luận giữa chánh án Đầu và người đàn bà hàng chài**

**Chánh án Đầu A:** “*Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hấn. Tôi chưa hỏi tội của hấn mà tôi chỉ muốn bảo ngay với chị: chị không sống nổi với cái lão đàn ông vũ phu ấy đâu. Chị nghĩ thế nào?*”

**Người đàn bà hàng chài:** - *Con lạy quý tòa... Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó... Đoạn tiếp theo, người đàn bà hàng chài trần tình với chánh án Đầu về cuộc sống đầy bi kịch nhưng bằng “đôi mắt như nhìn suốt cả cuộc đời mình”.*

**Chánh án Đầu:** *Tôi biết rằng chị là một người vợ, người mẹ rất tốt. Chị yêu chồng và hết lòng thương con. Tổ ấm nhỏ bé trên chiếc thuyền chông chênh kia luôn được chị đặt lên hàng*

đâu. Nhưng tôi vẫn chưa thể đồng ý với những lí do mà chị đưa ra cho sự nhẫn nhục, cam chịu của mình. Điều gì cũng có giới hạn của nó, và sức chịu đựng của con người cũng vậy! “Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”, liệu chị có thể chịu đựng đến bao lâu? Sự nghèo đói đang bủa vây, bám riết, chị nói rằng trên chiếc thuyền chẳng thể thiếu người đàn ông gánh vác. Nhưng chị có nghĩ rằng, thử giải thoát biết đâu cuộc sống của chị và lũ trẻ sẽ nhẹ nhõm và bớt đau khổ hơn. Ly hôn và lên bờ, để cả chị và lũ trẻ thoát khỏi tấn bi kịch trên chiếc thuyền ấy.

**Chánh án Đậu:** Theo chị, lão ta là một người ân cần, bảo bọc chị và gia đình vì thế chị thậm chí còn có thể tự đổ lỗi cho chính mình. Chị cho rằng mình có được lão là may phước lắm rồi, bởi vì chị là “một đứa con gái xấu, lại rở mặt”. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, chị có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà chị mua bả về đan lưới. Hơn nữa, chị cũng trách mình vì đẻ nhiều, nhưng theo tôi, đó là một lời tự trách có lẽ đã không được thốt ra nếu chị may mắn được đi học. Chị cũng trách mình vì sao không có một chiếc thuyền lớn hơn – một lời trách có lẽ đã không được thốt ra nếu chị biết được bạo hành vẫn có thể xảy ra trong giàu sang phú quý. Vì thế, sự lựa chọn của chị, theo tôi là sự cam chịu, sống chung với lũ chứ không giải quyết được gì.

**Chánh án Đậu:** Ly hôn để giải thoát ra khỏi những chuỗi ngày bi kịch, chị sẽ không phải gánh chịu những trận đòn roi. Nhưng những đứa con của chị thì sao? Chúng sẽ không còn được sống trong một gia đình đầy đủ cha mẹ. Chị luôn cam chịu, nhẫn nhục. Đây không hẳn là sự lựa chọn tốt nhất. Nhưng tôi hiểu chị mà cũng là cảm thông cho biết bao nỗi niềm đắng đót, buồn tủi của những phận đàn bà hàng chài vô danh ở cái vùng biển này: “Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không phải sống cho mình như ở trên đất được”. Cả chị và tôi đều có những lí lẽ của riêng mình, chúng ta không sai bởi mỗi người một hoàn cảnh và một suy nghĩ khác nhau.

**Chánh án Đậu:** Đúng, chị khiến tôi ngộ ra nhiều thứ, rằng cuộc sống chẳng phải lúc nào cũng màu hồng. Đói mất đã đi qua chiến tranh như tôi lắm lúc chẳng thấu đáo được chuyện thường tình. Chị hy sinh, chị nhẫn nhịn, bên trong vóc dáng nhỏ bé ấy lại là sức mạnh lớn lao chống đỡ cho đàn con thơ dại. Có lẽ lúc này, luật pháp có thể giúp đỡ chị, giúp chị ly hôn với gã chồng vũ phu. Nhưng nó chưa hẳn sẽ giúp chị giữ được gia đình đầy đủ như xưa. Nên thôi, những trận đòn roi sau bãi xe tăng chị xin nhận để con cái được có bữa no đủ mà lớn lên. Đây chưa phải là giải pháp tốt nhất nhưng tôi nhận ra từ chị một điều rằng: “Không phải lúc nào con người cũng đấu tranh với nhau mà nhiều khi phải chịu đựng lẫn nhau”.

**Bước 3:** GV tổng kết đánh giá. Sau khi tiến hành PTGD, Với vai trò cố vấn, thông qua PTGD này, GV tạo điều kiện để HS được phát huy năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác, NLNN, năng lực thẩm mỹ cũng như những phẩm chất như nhân ái, trung thực, trách nhiệm,... Qua đó, HS sẽ nhận thức được rằng: “giữa nghệ thuật và đời sống có khoảng cách, có độ chênh. Đó là độ chênh giữa cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh và sự thật trần trụi, khắc nghiệt của đời sống. Chiếc thuyền ở ngoài xa đẹp như mơ, khi vào bờ thì từ đó bước ra một người đàn bà xấu xí, mõi mệt và cam chịu, một lão đàn ông dữ dằn, độc ác, coi việc đánh vợ như một phương cách để giải tỏa những nỗi uất ức, bực tức, khổ đau” [17, tr.89]; người nghệ sĩ trước khi biết rung động trước cái đẹp hãy là con người biết yêu ghét, vui buồn trước mọi lẽ thường, biết hành động để có được cuộc sống tốt đẹp, bởi nghệ thuật luôn gắn liền với cuộc đời, nghệ thuật phải vì cuộc đời. Trần Văn Minh (2013) cho rằng: “Bằng tiên cảm tiên giác của một nghệ sĩ chân chính, Nguyễn Minh Châu đã lên tiếng cảnh báo: đừng ảo tưởng về một sự giản đơn, yên bình ở thời hậu chiến, cần đặc biệt quan tâm đến thân phận người phụ nữ và trẻ thơ.” [2, 50], thay vào đó, cần phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều về con người và cuộc sống. Quả đúng như Nam Cao đã từng tâm niệm: “Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương.”

## **2.4. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

*- Vai trò của việc tổ chức PTGD:*

Hoạt động này tạo cơ hội cho HS trực tiếp tham gia TN thực tế có mục đích và suy ngẫm, chiêm nghiệm và chuyển hóa thành tri thức. Trong trường hợp này, HS sẽ được TN với những vai trò khác nhau. Và kiến thức mà các em tích lũy được chính là sự chuyển hóa từ những TN của các em với truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* cũng như những tài liệu tham khảo mà các em tình nguyện. Hoạt động này giúp “giải phóng năng lực sáng tạo cho người HS” [11, tr.120-121]. Hơn nữa, việc tham gia PTGD còn góp phần hình thành NL giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo và NLVH cho mỗi cá nhân HS. Probst Robert E đã từng chỉ ra rằng: “Tri thức, đặc biệt là tri thức văn học, không phải là cái gì đó được tìm thấy, không phải một cái gì GV có thể trao cho HS. Thay vào đó, nó được tạo thành bởi các cá nhân thông qua sự trao đổi với văn bản và với các người đọc khác”.

PTGD là hoạt động dạy học theo hướng TN giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề từ chỗ đứng, góc nhìn của người trong cuộc, tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được từ vai của mình. PTGD về câu chuyện của người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu hướng đến làm rõ các nội dung và mục tiêu cụ thể (a), (b), (c), (d) được xác định ở trên. Khi hiểu rõ về nội dung tác phẩm, nhập vai vào nhân vật, HS không chỉ thấu nhận kiến thức, liên tưởng rộng hơn về tác giả, tác phẩm mà còn gắn kết những câu chuyện ngoài đời. Đó chính là sợi dây kết nối giữa tác phẩm với cuộc đời, từ đó giúp HS hiểu thêm cái nhìn đa chiều về cuộc sống, cùng những giá trị tốt đẹp khác mà truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* khơi dậy.

*- Yêu cầu đối với việc tổ chức PTGD:*

Không có một phương pháp dạy học nào được coi là vạn năng, phù hợp với mọi bài học, mọi đối tượng học. Mục đích của việc dạy Văn cũng “không phải nhằm đào tạo những người viết văn mà là những công dân có văn hóa, có kỹ năng đời sống” [9, tr. 374]. Vì thế, việc tổ chức PTGD cần được kết hợp hài hòa với những HỖDDH khác nhằm phát huy tối đa vai trò chủ động, tham gia tích cực vào hoạt động học tập của HS trong tiến trình dạy học của GV. Vai trò của GV trong hoạt động dạy học này giống như người đệm đàn, người bình thơ trước học sinh. “Đệm đàn chớ để đàn lẩn tiếng hát. Người đệm đàn, người bình thơ phải biết lùi lại để đưa tiếng hát, tiếng thơ lên trước” (Hoài Thanh). Tuy nhiên, như vậy cũng chưa đủ mà người GV còn phải đưa hoạt động chiếm lĩnh tác phẩm của HS lên vị trí ưu tiên. Việc tổ chức PTGD cần phải “tạo hứng thú học tập và lôi cuốn tất cả HS tham gia tìm hiểu, chiếm lĩnh” (Tomlinson Carol Ann).

Bên cạnh đó, GV cần phải ý thức rằng “HS có thể sẽ đề cập đến nhiều khía cạnh khác nhau có thể không thật trúng, thật sâu sắc, chưa hệ thống so với kịch bản dạy học của người thầy nhưng với những hoạt động trên, GV đã thành công khi khuyến khích sự xây dựng chung của học sinh” [16, tr.120-121]. “Thực chất của đổi mới là biết tổ chức HS tự giác hoạt động chiếm lĩnh tác phẩm dưới sự hướng dẫn của người thầy” (Phạm Trọng Luận). Vì thế, để tổ chức thành công PTGD, GV cần phải: thứ nhất, chọn đúng “tình huống có vấn đề” của tác phẩm, “giúp người đọc nhìn ra thế giới bên trong của tác phẩm” (Phan Trọng Luận); thứ hai, “kịch bản nội dung” thể hiện tính sáng tạo của HS nhưng phải chứa những thông điệp có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; thứ ba, bày trí không gian phiên tòa như thật, tạo điều kiện cho HS “nhập vai”, “trải nghiệm” với “vai diễn” của mình; thứ tư, GV cần định hướng con đường nhận thức cho HS – đi từ việc “hiểu thế giới bên ngoài để hiểu chính bản thân mình, nhận thức để tự nhận thức” (Phan Trọng Luận).

*- Hiệu quả của việc tổ chức PTGD:*

Để có những đánh giá chính xác về hiệu quả của việc tổ chức PTGD, chúng tôi đã khảo sát kết quả học tập môn Ngữ văn của HS, ý kiến của HS, ý kiến của GV. Kết quả học tập của HS được so sánh trên cùng một đối tượng ở 4 lớp khối 12 cơ bản (2 lớp có tổ chức PTGD; 2 lớp không), cụ thể là:



	12A1.1	12A1.2	12A4.1	12A4.2
Yếu	5/35 (14,2%)	3/35 (8,6%)		
TB	20/35 (57,1%)	22/35 (62,9%)	10/35 (28,6%)	5/35 (14,2%)
Khá	8/35 (22,9%)	10/35 (28,5%)	14/35 (40%)	15/35 (42,9%)
Giỏi	2/35 (5,8%)	0/35 (0%)	11/35 (31,4%)	20/35 (42,9%)

Bảng so sánh trên ta thấy, kết quả khảo sát sau tiết dạy của 2 lớp có tổ chức PTGD (12A41.1, 12A4.2) có sự thay đổi rõ rệt: không có HS trung bình, tỉ lệ học sinh khá, giỏi tăng lên. Chúng tôi cũng tiến hành khảo sát ý kiến của HS về tác dụng của việc tổ chức PTGD qua bảng câu hỏi gồm 10 câu, với số bảng câu hỏi phát ra là 35, thu vào là 35. Trong khuôn khổ có hạn của một bài báo, chúng tôi trình bày tóm tắt ý kiến của các em. Phần lớn các em cho rằng việc tổ chức PTGD đã tạo điều kiện cho các em tương tác với tác phẩm tích cực hơn, hiểu tác phẩm sâu hơn, tiếp thu bài trên lớp nhanh hơn, giúp rèn luyện kĩ năng phân tích tác phẩm, kĩ năng trình bày ngắn gọn, đủ ý, thảo luận nhóm hiệu quả hơn, giờ học sôi nổi, sinh động hơn bởi tác GV đã thực sự “trả tác phẩm về cho HS”... Cũng có một vài ý kiến về hạn chế của việc tổ chức hoạt động dạy học này như: “tổ chức PTGD làm lớp rất ồn” (5 ý kiến), “không thích tham gia nhiều hoạt động” (9 ý kiến), “một số câu hỏi chưa phù hợp với trình độ của các em” (6 ý kiến), “có bạn học đối phó bằng cách download tài liệu trên mạng” (10 ý kiến)

Thầy Lê Phong Vũ chia sẻ, “Tổ chức PTGD đảm bảo giúp GV đạt được những mục tiêu được xác định trong Yêu cầu cần đạt của bài học. Hơn nữa, hoạt động này không những giúp chúng tôi “thoát khỏi” trường hợp cảm thụ tác phẩm thay học trò, có thể “trả tác phẩm về cho HS” mà còn tránh được việc đặt những câu hỏi rời rạc, vụn vặt, dễ gây cảm giác GV chỉ dùng HS như là người hỗ trợ giúp mình khai thác vấn đề khiến giờ dạy vẫn nặng tính áp đặt”. Cô Trương Thị Thanh Nguyên cho rằng: “Hoạt động dạy học theo hình thức TN này màu sắc thêm NLNN và NLVH. Ở NLNN, HS có cơ hội tích lũy một vốn từ ngữ nhất định, hiểu và cảm nhận được sự giàu đẹp của tiếng Việt; biết sử dụng thuần thục tiếng Việt để giao tiếp trong nhiều tình huống khác nhau với những đối tượng khác nhau như GV và các bạn đồng trang lứa, biết sử dụng ngôn ngữ để tạo lập văn. Ở NLVH, HS sẽ nhận biết, phân tích, đánh giá được một vấn đề đặt ra từ truyện ngắn giàu tính luận đề này”. Kết quả học tập của HS, ý kiến của HS, ý kiến của các GV dạy 12 cho chúng ta câu trả lời thuyết phục về tác dụng của việc tổ chức PTGD trong dạy học truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của nhà văn Nguyễn Minh Châu. Trong tương lai, chúng tôi sẽ mở rộng việc thử nghiệm hoạt động học tập này để có những kết luận chắc chắn về hiệu quả của nó.

### 3. Kết luận

*Chiếc thuyền ngoài xa* là những trần trụi của ngòi bút Nguyễn Minh Châu – “niềm hãnh diện của những người cầm bút về một đời văn trong sáng và trọn vẹn” (Nguyễn Khải) về trách nhiệm của người cầm bút, về cách tiếp cận cuộc sống, con người trong những con biển chuyển lớn của đất nước. Chiếc thuyền ngoài xa là một biểu tượng nhiều mặt, một văn bản đa thanh, tiêu biểu cho phong cách Nguyễn Minh Châu, đã và vẫn đang mời gọi bạn đọc cùng khám phá, chiêm nghiệm. Vissarion Grigoryevich Belinsky (1811 – 1848) từng phát biểu rằng “Văn học có ý nghĩa rất lớn, nó là gia sư của xã hội”. Tầm quan trọng của văn học khiến cho việc giảng dạy môn Ngữ văn trong nhà trường càng được quan tâm sâu sắc hơn. Từ những kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy rằng việc tổ chức PTGD trong dạy học truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của nhà văn Nguyễn Minh Châu đem lại những hiệu quả rất tích cực như: HS tương tác với tác phẩm kĩ hơn và hiểu tác phẩm sâu sắc hơn; HS nhận ra hình mẫu một độc giả

đích thực; biết cách tạo lập văn bản (bằng 2 hình thức nói và viết); GV hiểu HS và đánh giá HS chính xác, công bằng hơn; khơi gợi hứng thú học tập cho HS và nâng cao chất lượng dạy học.

Có thể nói, việc tổ chức PTGD trong dạy học môn Ngữ văn là một trong những cách đổi mới phương pháp dạy hiệu quả, góp phần đáp ứng mục tiêu của môn Ngữ văn 2018 trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Broadbent cho rằng: “PTGD được hình thành tốt nhất không phải từ một kỹ năng theo đúng nghĩa của nó mà là một sự đan kết phức tạp của trí tuệ, kỹ năng mềm và kỹ năng thuyết trình” [22, 2]. Tuy nhiên, tổ chức PTGD trong dạy học Ngữ văn chắc chắn sẽ đặt ra những thử thách nhất định đối với GV, tổ chuyên môn và nhà trường bởi bất kỳ HĐDH nào cũng đều có những khó khăn và thuận lợi riêng, buộc chúng ta phải lựa chọn hướng đi sao cho phù hợp. Trong các bài viết tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục đi sâu vào những vấn đề này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Bích, 2014. *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng)*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Thái Nguyên.
- [2] Trần Văn Minh, 2013. Về cách đặt tên nhân vật trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 23(2013), 47-51.
- [3] Nguyễn Kim Hưng, 2016. Vận dụng thi pháp truyện ngắn hậu chiến của Nguyễn Minh Châu trong dạy học tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa*. *Tạp chí Giáo dục*, 332 (kì 2, tháng 11/2013), tr. 36-37.
- [4] Kiều Thị Thúy Hồng, 2017. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học đọc hiểu văn bản Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu ở trường trung học phổ thông*. Khóa luận tốt nghiệp Đại học, chuyên ngành Phương pháp dạy học Ngữ văn, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Đậu Thị Huệ, 2017. Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu cho học sinh trước khi đọc văn bản *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu (chương trình Ngữ văn 12). *Tạp chí Giáo dục*, 418 (kì 2, tháng 11), tr. 30-33.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.
- [7] Lewis, L.H. & Williams, C.J., 1994. In Jackson, L. & Caffarella, R.S. (Eds.). *Experiential Learning: A New Approach* (pp. 5-16). San Francisco: Jossey-Bass.
- [8] Gasper, C., John, J., 2016. Industry Experience: Enhancing a Professor's Ability to Effectively Teach in Higher Education, *Journal of Education and Human Development*, Vol. 5, No. 3, pp. 63-67. DOI: 10.15640/jehd.v5n3a7.
- [9] Nguyễn Thị Hồng Nam, Trịnh Thị Hương, Trần Minh Hương, 2019. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 10 môn Ngữ văn*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [10] Dương Giáng Thiên Hương, 2017. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo – lý thuyết và vận dụng trong dạy học tiểu học. *Journal of Science of HNUE*, 62(1A), pp. 98-108. DOI:10.18173/2354-1075.2017-0035.
- [11] Katrin Kalamees-Ruubel & Urve Läänemets, 2012, Teaching Literature In and Outside of the Classroom, *Social and Behavioral Sciences*, 45(2012), 216 – 226.
- [12] Rachid, Mohamed; Knerr, Charles R, 2000. *Brief history of moot court: Britain and U.S.* Retrieved from <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED442343.pdf>

- [13] Wolski Bobette, 2009. Beyond mootings: Designing an advocacy, ethics and values matrix for the Law School curriculum. *Legal Education Review*, 19 (1&2), 41-82.
- [14] Paula Gerber & Melissa Castan, 2012. Practice Meets Theory: Using Moots as a Tool to Teach Human Rights Law. *Journal of Legal Education*, 62(2), pp.1-13
- [15] Lã Nhâm Thìn và Nguyễn Thị Nương, 2019. *Ôn luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 môn Ngữ văn*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [16] Hoàng Hòa Bình, 2015. Năng lực và đánh giá năng lực, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 71(6), tr.21-32.
- [17] Dương Thị Hồng Hiếu, 2007. Về việc dùng câu hỏi trong dạy đọc – hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông, *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 11 – 2007, 158-164.
- [18] Trịnh Thị Lan và Nguyễn Thị Ngọc Ánh, 2019. Sử dụng mô hình câu lạc bộ nhằm phát triển năng lực Ngữ văn của học sinh ở trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành (Hà Nội). *Tạp chí Giáo dục*, số 467 (Kì 1 - 12/2019), tr.37-41.
- [19] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
- [20] Phan Trọng Luận và cộng sự, 1999. *Thiết kế tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông* (Tập 1). Nxb Giáo dục.
- [21] Phan Trọng Luận, “Tiếp tục hoàn thiện đổi mới chương trình và phương pháp”, Kỷ yếu hội thảo quốc gia về *Dạy học Ngữ văn ở trường Phổ thông Việt Nam*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế ngày 05 tháng 01 năm 2013, tr.369-376.
- [22] Broadbent, G, 2001. *Mooting: big event or regular occurrence?* (Unpublished paper presented to the Association of Law Teachers’ Annual Conference, Durham).

## ABSTRACT

### **Mooting court – an experiential activity in teaching short story *The boat far out* by Nguyen Minh Chau**

Trương Thanh Tông

*Nguyen Thien Thanh High School for the Gifted, Tra Vinh*

The objectives of Language Arts and Literature in General Education Curriculum aim to develop students’ competency and attribute. Thus, organising experiential activities in Language Arts and Literature to strengthen students’ competency and attribute is both topical and meaningful for a long path. The writer clarifies more about the understanding of experiential activities in Language Arts and Theoretical Literature. Regarding a practical basis, the writer organises a mootings court, an experience-based teaching activity responding to students’ competency and attribute in teaching *The boat far out* by Nguyen Minh Chau. The teaching had been carried out in the academic year of 2018 – 2019: class observation, data collection, students and teachers’ perspectives collected from survey questionnaires and semi-structured interview questions, and data analysis. The findings show that organising a mootings court - an experience-based teaching activity is one of the most effective renewals of teaching methodology.

**Keywords:** Experience, experiential activity, mootings court, competency, attribute.